

Số: 856 /2025/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 849/2025/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức L, sinh năm 1989.

Số CCCD: 017089004228 cấp ngày 17/12/2021

Hộ khẩu TT: Số nhà A ngõ B phường T, xã H, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Trịnh Thị X, sinh năm 1984

Số CCCD :001184025956 cấp ngày 07/03/2024

Hiện trú tại: Đ, Thôn A xã Q, Thành Phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tổ tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Chị Trịnh Thị X và anh Bùi Đức L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/5/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, Tỉnh Hòa Bình (nay là UBND xã Y, Tỉnh Phú Thọ). (Giấy chứng nhận kết hôn số 10). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Đức L và chị Trịnh Thị X

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Bùi Minh N, sinh ngày 07/8/2024, Anh L và chị X thống nhất để chị X tiếp tục nuôi con chung, anh L đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ/ tháng, kể từ tháng 12 năm 2025 đến khi cháu N trưởng thành hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Anh L có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung; Công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Các yêu cầu khác: Không có.

4. Án Phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trịnh Thị X và anh Bùi Đức L về việc: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung .Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh L đã nộp tại biên lai số 0017512 ngày 25/11/2025 tại Thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 6 Hà Nội;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN BÁ THẮNG